



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Hồ Như Tu
Last Middle First

Current Address: 14/24 Châu Long I Vinh Mỹ Cầu Đất

Date of Birth: 9.22.1945 Place of Birth: Châu Đất

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieut
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5.11.75 To 4.29.81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILY: _____
POLITICAL PRISONER: _____
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Hồ Ngọc Thọ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Trần Thị Liễu		Wife
2. Hồ Ngọc Mai		daughter
3. Hồ Thị Tuyết Khanh		daughter
4. Hồ Trung Đức		Son
5. Hồ Quốc Huy		Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sở, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

★

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 850624933

Họ tên..... *Chân Bội Lười*

Tên thường gọi.....

Nơi thường trú..... *Vĩnh Mỹ*

Chân Bội Lười..... *Đông Giang*

Dấu vết riêng hoặc di hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại : Thân Đức

Hẹn đến ngày 02 / 09 / 1981 trở lại giấy CMND

Ngày 02 / 09 / 1981

(Ghi rõ họ tên người ly)

Nguyễn Thanh Sơn

Nguyễn Thanh Sơn

Số. Ty. CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Công an. Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

An ninh
GIẤY BIÊN NHẬN

Số 35069375

Họ tên Đỗ Ngọc Thọ

Tên thường gọi Thọ

Nơi thường trú Xã Mỹ

Châu Đức An ninh

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

tại:

Công An TP. Phan Thiết

Họ tên người

07/08/1982

10/08/1982

10/08/1982

10/08/1982

Nghĩa Trung

FAMILY OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM.

The purpose of this form is to indentify persons who are or were formerly interned in Re-education Camp in Vietnam. So that ... eligibility for admission via the ODP can be established.

APPLICANT IN VIETNAM.

- Name: HỒ NGỌC THỌ Sn: 45/210890.
- Rank: Trung-úy.
- Function: Phó Chỉ huy trưởng (Chỉ huy Chuẩn Đốc)
- Current address: 14/24 ấp Châu Long I xã Vĩnh Mỹ thị xã Châu Đốc. An Giang.

- Date of birth: 22/05/1945.

- Place of birth: Châu Phú, Châu Đốc.

- Name of accompanying relatives dependent.

1. TRẦN THỊ LUÔI 20/06/1953 vợ.
2. HỒ THỊ NGỌC MAI 27/12/1974 con.
3. HỒ THỊ TUYẾT THANH 03/03/1975 con.
4. HỒ TRUNG TRÚC 1982 con.
5. HỒ QUỐC HUỠ 09/02/1985 con.

Time spent in reeducation camp.

From 11/05/1975 To 29/04/1981.

(5 years 11 months 18 days.)

ANGIANG 29/11/1988.

Signature of the Applicant

HỒ NGỌC THỌ

BỘ NỘI VỤ
Trại CE Xuyen moc
Số : 133/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-CA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Công an.
Thi hành an văn, quyết định của số 22. Ngày 8-4-1978
của : Bộ nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh có tên sau đây:

Họ và tên : **Hồ Ngọc Cho**
Sinh ngày : 22-9-1945
Nơi sinh : **Châu Đức**
Nơi ĐKKK trước khi bị bắt : **Ấp Châu Long I - Châu Phú B - Châu**
Khánh - An Giang
Can tội : **CRung úp** **Thiếu Chi** **Chu trưởng ngục**
Ngày bị bắt : 11-5-1975 **An phát** : **TTCT**
Theo QĐ, an văn số 148 ngày 22-8-1978 của Bộ nội vụ
Nay về cư trú tại : **CRu quan tiên - quan chi 10 tháng**

Và nhân thuế và hưu được phân nào chủ trương
chính sách khoan hồng của cách mạng. Chủ kho trong
sao động, hoàn thành công việc được giao, đảm bảo chất
lượng, tinh thần báo quan tại dân hết mẫu của trại tốt.
Mọc tập tiếp thu nhanh, nhận thuế được - Biết liên hệ
vận động là trên điểm ban thân, các bài thu hoạch khá
chấp hành nơi qui chưa phạm gì lớn. Xếp loại các
tạo khá. Để khi Chính quyền địa phương tiếp tục giúp
đỡ - giúp đỡ

Cán tay ngón trở phải
Tên : **Hồ ngọc Cho**
Quê quán :
Đã tại

Họ tên, chữ ký
người đưa cấp giấy



Ngày tháng 14 năm 1978
Giám thị

Trên tờ : **Võ Cầm**

Hồ ngọc Cho



QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date : 28/10/88

I. - BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN V.N :

- 1/- Full name of Ex Political Prisoner : *Ho Ngoc Tho*
- 2/- Other name : *Khong*
- 3/- Date and place of birth : *22-9-1945 Phan Chau*
- 4/- Position Rank (before 4/1975) : *Tham My*
- 5/- Month, date, year arrested : *11-01-75*
- 6/- Month, date, year out camp : *24-04-1981*
- 7/- Present mailing address of Ex political Prisoner :
- 8/- Present residing address : *4/24 Phan Chau Long 2 - Vinh*
Nguyen Th. Xa Phan Chau - SAN-KIANE

II. - List full name - Date of birth - Place of Ex Political prisoner immediate relatives and father - mother :

A. - relative to accompany with Ex Political prisoner to be considered for US country :

NO - Name in full - Dob - POB Sex Del Address

B. - Complete family list (live - dead) of Ex Political prisoner

- 1/- Father :
- 2/- Mother :
- 3/- Spouse : *C. in the US*
- 4/- Former Spouse :
- 5/- Children : *1 - Ho Ngoc Tho & Ho Thi Thuy Khue*
- 6/- Siblings : *3 - Ho Thi My, Ho Thi Thuy, Ho Thi Hong*

III. - relatives out side VN :

A. Closest relatives in the US :

Of MR :

Of my spouse :

B. Relative in the other foreign countries :

IV. - Overseas training paid by US government :

V. - US Awards and decorations :

VI. - Have you submitted the application for family reunification until now.

VII. - Comment and remarks : Xin định cư tại Hoa Kỳ.

VIII. - Please list here all document attached to this questionnaire.

Bố mẹ - anh.

Signature,

Ho Ngoc Tho

CHỦ TỊCH HON-THU

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Châu-Độc

Châu-Phủ

Châu-Phủ

hiệu 30

W



TRÍCH-LỤC

CHỨNG THƯ HÔN-THU

Tên họ người chồng HỒ - NGỌC - THỌ

Nghề-nghiệp Quân-nhân, S.q: 45/210.890

Sanh ngày 22 tháng 9 năm 1.945

Tại Châu-Phủ - Châu-Độc

Cư-sở tại KBC. 3592

Tạm trú tại

Tên, Họ cha chồng HỒ - VĂN - LỘ (chết)

Sống chết phải ghi rõ

Trần - Thi - Hồn (sống) 54 tuổi

Tên, Họ mẹ chồng

Sống chết phải ghi rõ

Tên Họ người vợ TRẦN - THỊ - LƯỚI

Nghề-nghiệp Nội-trú

Sanh ngày 20 tháng 6 năm 1.953

Tại Vĩnh-Phong, An-Giang

Cư-sở tại Lg: 33/2, đường Thang-Dang-Lê, Ấp Châu-Đức 2

Tạm trú tại

Tên, Họ cha vợ Trần - Văn - Dư từ Trần - Dư (sống), 60 tuổi

Sống chết phải ghi rõ

Nguyễn - Thi - Đại (sống) 61 tuổi

Tên, Họ mẹ vợ

Sống chết phải ghi rõ

Ngày mới tậu, tháng hai, Năm một ngàn chín trăm

— Ngày cưới hay mới tậu (18-2-1971), hồi 9 giờ

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế (Không)

Ngày - tháng - năm -

Tại -

Trích Y Bồn Chánh

Châu-Phủ ngày 23 tháng 2 năm 19 71

ỦY BAN HÀNH CHÍNH XÃ

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



TRẦN-VĂN-VUI.

Kính thư Sạc i bản Cháu

Vĩnh Mỹ 17-11-88

UBND Xã

Vinh



Phan Văn Lụa

SỐ HIỆU : 307
(1)

NAISSANCE

Seal
Nhà in N-1417-22-1957 Châu-Độc



HỒ-SƠ QUAN-ĐỒI

KIỂM-THỊ:

Châu-Phủ, ngày 18 tháng 8 đl 1970.

Xã-Trưởng,

ỦY BAN

HÀNH-CHÍNH

SA

PHU

TRU PHU

ĐƯƠNG-VĂN-THUẬN.

Trích lục y theo bộ đời năm 1945/

Châu-Phủ, ngày 18 tháng 8 đl 1970.

TM. Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Phó Xã-Trưởng H.C.

HA-VAN-TONG

HA-VAN-TONG.

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs, des actes de l'état civil.

(1) Là chứa đề mà Ủy-Viên tòa cái

NHÂN-THỰC CHỦ
ỦY-BAN HÀNH-CHÍNH XÃ
Châu-Phủ, ngày
18 tháng 8 đl 1970.

ỦY BAN HÀNH-CHÍNH XÃ

CHAU-ĐỘC

CHAU-ĐỘC

CHAU-ĐỘC

CHAU-ĐỘC

CHAU-ĐỘC

CHAU-ĐỘC

CHAU-ĐỘC

CHAU-ĐỘC

CHAU-ĐỘC

CHAU-ĐỘC

CHAU-ĐỘC

CHAU-ĐỘC

CHAU-ĐỘC

Nom et prénoms de l'enfant Tên họ đứa con nít	HỒ - NGỌC - THỌ
Son sexe Nam, nữ	Nam
Date de naissance Sanh ngày nào	Ngày 22 tháng chín dương- lịch 1.945
Lieu de naissance. Sanh tại chỗ nào	Châu-Phủ
Nom et prénoms de son Père (pour les enfants nés hors mariage le nom de la mère, devra seul être indiqué Tên họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi)	HỒ - VĂN - ĐO
Sa profession Cha làm nghề gì	Làm-ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Châu-Phủ
Nom et prénoms de la mère Tên họ mẹ	Trần - Thị - Hồn
Sa profession Mẹ làm nghề gì	Đuôn-Đàn
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Châu-Phủ
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ - Chánh
Nom et prénoms du déclarant Tên họ người khai	HỒ - VĂN - ĐO
Son âge - Máy tuổi	30 tuổi
Sa profession -- làm nghề gì	Làm-ruộng
Son domicile - Nhà cửa ở đâu	Châu-Phủ
Nom et prénoms du 1er témoin Tên họ người chứng thứ nhất	Nguyễn - Văn - Ngọc
Son âge -- Máy tuổi	39 tuổi
Sa profession -- làm nghề gì	Làm-ruộng
Son domicile - Nhà cửa ở đâu	Châu-Phủ
Nom et prénoms du 2e témoin Tên họ người chứng thứ nhì	Lê - Công - Sùng
Son âge -- Máy tuổi	45 tuổi
Sa profession -- làm nghề gì	Đuôn-Đàn
Son domicile - Nhà cửa ở đâu	Châu-Phủ

A. Chạm - Đoc, n. ngày 23 tháng chín dương-lịch 1945

Tại Châu-Phủ ngày 18 tháng 8 năm 1945

L'Officier de l'État-civil

Chức việc coi bộ đời

Trần - Tấn - Hạc

Les Témoins,

Các người chứng

Nguyễn-văn-Ngọc

Lê-công-Sùng

NOTA. - Les blancs non utilisés devront être remplis pas un trait.

PHẢI BIẾT - Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỐI-CAO PHÁP-VIÊN

TÒA Châu-đốc

(1) Ngày 17.10.1963

Giấy khải-sanh

cho Trần-thị-Luối

(1) Số 976/QT

đơn



TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẺ VI-NỘ TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA Bổ-thẩm Châu-đốc

Một bản chánh giấy thẻ-vi khải-sanh

cấp cho Trần-thị-Luối

do Ô. Võ-minh-Huệ Chánh-Án Tòa HGRQ Châu-phủ

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 17 tháng 10 năm 1963
và đã trước-hạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Hồ-hữu-Minh, Trần-giang-Tôn, Trần-văn-Nam

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định
ngày 17 - 11 - 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân
Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sức-dời bởi
Sắc-Lệnh ngày 31 - 12 - 1912 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và biết
chắc rằng :

Trần-thị-Luối, nữ, sanh ngày 20.6.1953 (Một
ngàn chín trăm năm mươi ba) tại làng Vĩnh-phong (An
Giang), con của Trần-văn-Dũ và Trần-Dũ và Nguyễn
thị-Bại (đều sống) ./-

Lý-phí 1500 BL số 2534

(1) Lập lại số ngày tháng và năm
trên đây mỗi khi trích lục

Seal The ph



TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Châu-đốc

ngày 23 tháng 2 năm 1971

CHÁNH LỤC-SỰ

DƯƠNG-THANH-TÙNG

VIỆT NAM CÔNG-HÒA

TỈNH CHÂU-ĐỐC

QUẬN CHÂU-PHÚ

KÀ HÒA-LẠC

*

Số hiệu 26



Trích Lục Bộ Khai Sanh

Lập ngày 07 tháng 03 năm 1975

Tên họ đứa trẻ : HỒ-THY-TU-YẾT-KHANH

Con trai hay con gái : NỮ

Ngày sanh : Ba tháng ba năm một ngàn chín trăm

bảy mươi lăm.

Nơi sanh : Hòa-Lạc, Châu-Phủ, Châu-Đốc

Tên họ người cha : Hồ - Ngọc - Thọ

Tên họ người mẹ : Trần - Thị - Luôn

Vợ chánh hay không có hôn thê : Đã lập tại xã Châu-Phủ ngày

18 - 02 - 1971.

Tên họ người đứng khai : Hồ - Ngọc - Thọ

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

HÒA-LẠC ngày 07 tháng 03 năm 1975

Kiểm tra và ký Ủy viên Hồ-Tịch



NGUYỄN-VĂN-TÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Vĩnh Mỹ
Huyện, Quận Châu Đức
Tỉnh, Thành phố Thị xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TB/LH
Số 25.07/1986
Quyển 4/1986



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên HỒ QUỐC HUY Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày chín, tháng hai, năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm (09 / 02 / 1985)
Nơi sinh Phường Châu Phú 3
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Trần Thái Lỗi</u>	<u>Hồ Ngọc Thọ</u>
Tuổi	<u>1953 (35 tuổi)</u>	<u>1945 (43 tuổi)</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nồi Trô</u>	<u>Làm Ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Tổ 24 ấp châu long I</u> <u>Xã Vĩnh Mỹ</u>	<u>Tổ 24 ấp châu long I</u> <u>Xã Vĩnh Mỹ</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
HỒ NGỌC THỌ 1945 (43 tuổi) Tổ 24 ấp châu long I
Xã Vĩnh Mỹ , T.X. Châu Đức , Tỉnh Hưng Yên

Người đứng khai ký
Đã ký ngày 05 tháng 09 năm 85
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
TỔNG THẠNH VĂN
Đã Ký

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 11 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TÊN ĐÓNG DẤU



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố.....
Tỉnh.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HƯ
Số.....
Quyển.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên..... Nam hay nữ.....
Ngày, tháng, năm..... Nam
.....
Nơi sinh..... (1982)
Dân tộc.....

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	Trần Thị Luối	Hồ Ngọc Thọ
Tuổi	1953 (35 tuổi)	1945 (43 tuổi)
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nội Trợ	Lưu Bị
Nơi thường trú	Tổ 24 ấp châu long I	Tổ 24 ấp châu long I

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Hồ Ngọc Thọ 1945 (43 tuổi) Tổ 24 ấp châu long I
Xã Vĩnh Mỹ, T.X. Châu Đốc, Tỉnh H. Giang
Đã ký ngày..... tháng..... năm 19.....
Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN 86

P. Văn Tích

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày..... tháng..... năm.....

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



Xã Vĩnh Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... Vĩnh Mỹ
Huyện, Quận... Châu Đức
Tỉnh, Thành phố... Ngãi Lang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 3007/HT
Quyền 2/1988



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên... HỒ THI NGOC MAI ... Nam hay nữ... Nữ
Ngày, tháng, năm sinh... Ngày hai mươi bảy, tháng mười hai, năm một nghìn chín trăm bảy mươi tư - (27 / 12 / 1974)
Nơi sinh... Châu Phú
Dân tộc... Kinh ... Quốc tịch... Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Trần Thị Luối</u>	<u>Hồ Ngọc Thọ</u>
Tuổi	<u>1953 (35 tuổi)</u>	<u>1945 (43 tuổi)</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nồi Trô</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Tổ 24 ấp châu long I xã Vĩnh Mỹ</u>	<u>Tổ 24 ấp châu long I xã Vĩnh Mỹ</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Trần Ngọc Thọ 1945 (43 tuổi) Tổ 24 ấp châu long I xã Vĩnh Mỹ, T.X. Châu Đức, Tỉnh Ngãi Lang

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 17 tháng 11 năm 1988
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 11 năm 1988
T/M U. B. N. D. K. T. N. Đ. Đ. D. U. Xã Vĩnh Mỹ



K. Văn-phát

BỘ NỘI VỤ
Trại CT Xuyên Mộc
Số : 151/GT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRẠI TÁI GIÁO

Theo thông tư số 966-TCA/78 ngày 31/5/1961 của Bộ Công an,
Thí hành an văn, quyết định của số 22 ngày 8-4-1978

của

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Hồ Ngọc Cho
22. 9. 1945

Họ và tên :

Sinh ngày :

Nơi sinh :

Nơi ĐKKT trước khi bị bắt :

Cán bộ :

Ngày bị bắt :

Theo QĐ, an văn số :

Nay về cư trú tại :

Châu Đức

Ấp Châu Long I - Châu Phú B - Châu
Đức - An Giang

Trưởng : Trần Chí Khuông nguyên

5. 9. 1975

Ấn phẩm : TTCT

ngày 22. 8. 1978

của Bộ nội vụ

Trụ quan - quản chi 10 tháng

Đã nhận thuế và thuế được phân nào chủ trương
chính sách. Khoa học của cách mạng. Chủ trương
lao động, hoàn thành công việc được giao, đảm bảo chất
lượng trình thần tạo quan tài. Dân học mẫu của trư tử
Mức tập tập thu nhập, nhận thuế được. Biết tận h
vận dụng. Là Kien đến ban thân, các bài thu hoạch Khu
Chấp hành nơi qui hua và phạm gì lớn. Xếp loại cải
tạo Kien. Để chi Chính quyền địa phương tiếp tục giúp
đỡ - quốc dục

Người nhận trả phải

Hồ Ngọc Cho

Họ tên, chữ ký

người cấp giấy



Tháng 11 năm 1981

Viên thi

Trên tờ : Võ Văn

Hồ Ngọc Cho

NATION OFFICE

Migration and Repulse Service

1312 Mass Avenue Washington DC 2050

202/659 6625 Telex 710.820.1164



Attimes USA

Political prisoner Registration

The purpose of this Form is to identify

Person Who are or were formerly interned

In re education Camp in Vietnam so that

Eligibility for admission VIA the ODP can be established

APPLICANT IN VIETNAM

Name . Hồ Ngọc Thọ Sut . 45/210.890

Rank . Trung úy

Func tion . Phó Chỉ huy trưởng

Current Address . 14/24 Ấp Chấn Long I-Xã Vĩnh Mỹ Thị

Date of birth . 22-9-1945 Xã Chấn Long

Name of accompanying relatives Dependat .

... Trần Thị Lân (04)

... Hồ Ngọc Mai con

... Hồ Thị Tuyết Khanh con

... Hồ Trọng Kiên con

Time Spent in Reeducation Camp.

From . 11-5-1975 đến 29-4-81

5 Years 15 Months 19 Days

03 / 10 / 1983

Signature of the Applicant

[Signature]

Hồ Ngọc Thọ

CONTROL

J Card
J Doc. Request; Form 571189
J Release Order
J Computer
J ID
J /Date
J Membership; Letter